



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, 13 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát

VI. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

10.10.10

FIDITOUR - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Công ty cổ phần Fiditour đã trải qua chặng đường 29 năm phát triển (25/3/1989 – 25/3/2018) với xuất phát điểm là một Trung tâm thương mại tổng hợp, đến nay là một trong những doanh nghiệp lữ hành hàng đầu, nằm trong Topten của ngành du lịch Việt Nam. Fiditour cũng là thành viên chính thức của các Hiệp hội Du lịch quốc tế (PATA, ASTA, JATA), Hiệp hội Du lịch Việt Nam (VTA) và Hiệp hội Du lịch Tp.HCM (HTA). Cổ phiếu của Fiditour hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã FDT.

- Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Fiditour.
- Tên tiếng Anh : Fiditour Joint Stock Company
- Tên viết tắt và giao dịch: Fiditour
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302044758, đăng ký lần đầu: ngày 24/1/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 2/6/2016.
- Vốn điều lệ: 30.545.000.000 đồng.
- Thương hiệu và logo :



- Trụ sở Công ty:

* Địa chỉ: 127 – 129 – 129A Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM

* Điện thoại: 08. 3914 1414

* Fax: 08. 3914 1363

* E-mail: fidi@fiditour.com

* Website: <http://www.fiditour.com>

* Mã cổ phiếu: FDT

- Hệ thống chi nhánh:

- Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 43 A Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

- Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 93 Hàm Nghi, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.

- Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: Số 59 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

* Chi nhánh Công ty Cổ phần Fiditour – Khách sạn Hoàng Gia

Địa chỉ: 12D Cách mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

* Chi nhánh Công ty Cổ phần Fiditour – Khách sạn Tân Định

Địa chỉ: 50A Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Chi nhánh Công ty Cổ phần Fiditour – Khách sạn Đặng Dung

Địa chỉ: 54 Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế. Kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô. Đại lý vé máy bay.
- Kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn, nhà hàng.

Địa bàn hoạt động: Trong nước và quốc tế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và năm Phó tổng giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các khối thông qua các Phó tổng giám đốc phụ trách khối.

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc :

+ 08 Phòng Nghiệp vụ:

- Phòng Kế toán - Tài chính;
- Phòng Hành chính – Nhân sự;
- Phòng Tiếp thị - Đối ngoại - Truyền thông;
- Phòng Giao dịch;
- Phòng Dịch vụ khách hàng và Quản lý chất lượng;
- Phòng Công nghệ thông tin.
- Phòng Nghiên cứu và phát triển kinh doanh (vừa là phòng nghiệp vụ, nghiên cứu sản phẩm, vừa là phòng kinh doanh, đưa các sản phẩm mới ra thị trường).
- Phòng Phát triển khách hàng cá nhân (chuyên từ phòng Kế hoạch – giám sát nội bộ).

+ 08 Phòng Kinh doanh lữ hành và dịch vụ:

- Phòng Thị trường quốc tế;
- Phòng Du lịch trong nước;
- Phòng Du lịch nước ngoài;
- Phòng Kinh doanh trực tuyến;
- Phòng Dịch vụ hàng không;
- Trung tâm vận chuyển;
- Phòng Sự kiện.
- Hệ thống phân phối.

+ 04 Phòng Nghiệp vụ Lữ hành :

- Phòng Điều hành;
- Phòng Hướng dẫn;
- Phòng Kế toán lữ hành;
- Phòng Kế toán dịch vụ hàng không.

+ 02 đơn vị kinh doanh lưu trú – văn phòng cho thuê:

- Khách sạn Hoàng Gia;
- Văn phòng cho thuê.

+ Hệ thống Chi nhánh gồm:

- Chi nhánh Hà Nội;
- Chi nhánh Đà Nẵng;
- Chi nhánh Cần Thơ.

- Tổ chức Đảng, Đoàn thể:

- + Chi bộ: gồm 27 Đảng viên;
- + Đoàn thanh niên: gồm 65 đoàn viên.

4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu: Công ty lữ hành hàng đầu (trong top 5) và có chất lượng tốt nhất.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho các đối tượng khách hàng có nhu cầu.
- Các mục tiêu phát triển bền vững: Gắn hoạt động kinh doanh với đóng góp cho xã hội trong khả năng cho phép.

5. Các rủi ro

- Rủi ro luật pháp:
 - + Luật và các văn bản dưới luật chưa hoàn chỉnh.
 - + Các chính sách và hướng dẫn thay đổi thường xuyên, chưa đồng bộ với các quy định khác
- Rủi ro kinh tế: Kinh tế phát triển chưa ổn định và xu hướng tiết kiệm hơn trong tiêu dùng.
- Rủi ro môi trường và bất ổn chính trị: Dịch bệnh, thiên tai, ô nhiễm môi trường, bất ổn chính trị của các quốc gia trên thế giới làm thay đổi kế hoạch du lịch của du khách.
- Rủi ro nợ phải thu khó đòi: Đặc thù ở mảng dịch vụ hàng không, du lịch là mua trước, thanh toán sau, hoặc thanh toán sau một phần lớn dễ phát sinh các khoản nợ dầy dụa, khó đòi.
- Rủi ro từ việc rò rỉ bí mật kinh doanh, quản trị: Chính sách giá, khách hàng, đối tác; chính sách khuyến khích, thu hút nhân tài bị sao chép, bắt chước...
- Rủi ro từ phía nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ không đúng chất lượng theo hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký kết.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm kinh doanh 2017 khép lại với kết quả khá tốt so với cùng kỳ. Với những thuận lợi chung như nền kinh tế tiếp tục ổn định, việc cải cách thể chế và thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, giảm chi phí sản xuất kinh doanh... được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt đã phát huy hiệu quả, hỗ trợ tích cực hơn cho hoạt động kinh tế ... đã giúp Fiditour có điều kiện phục vụ khách hàng, lợi nhuận đạt kế hoạch đề ra.

*** Về thuận lợi :**

- Thương hiệu Fiditour nằm trong danh sách 10 doanh nghiệp lữ hành hàng đầu Việt Nam nhiều năm liền vẫn tiếp tục được khách hàng tín nhiệm nhất là về uy tín chất lượng.

- Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty và Ban giám đốc các đơn vị cũng như phần lớn CBNV có tinh thần trách nhiệm với Công ty, toàn tâm toàn ý, kiên trì nỗ lực trong phát triển hoạt động kinh doanh.

- Các đơn vị kinh doanh lữ hành tận dụng triệt để các lợi thế thương hiệu, kinh nghiệm, sự linh hoạt, uyển chuyển để mở rộng thị phần nên năm 2017 phần lớn đều có lãi, tạo được động lực để vươn tới trong bối cảnh cạnh tranh rất quyết liệt của thị trường.

- Song song đẩy mạnh kinh doanh, Công ty cũng tiếp tục rà soát tinh giản bộ máy gián tiếp bằng cách không tăng nhân sự, tăng cường kiểm nhiệm và tăng cường độ lao động. Đồng thời tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, chú trọng đào tạo, huấn luyện nên nhiều nhân viên mới đã sớm đạt hiệu quả, rút ngắn thời gian đầu tư.

*** Về khó khăn :**

- Xu hướng nhiều Du khách chọn tour rẻ, giá thấp cũng như nhiều công ty chấp nhận chất lượng thấp, lãi thấp để hút khách và khách tự thực hiện tour (đặt dịch vụ qua các công cụ trực tuyến) cũng làm giảm thị phần của Công ty.

- Tình trạng khan hiếm nhân lực kinh doanh lữ hành đặc biệt là nhân viên có kinh nghiệm cũng là một yếu tố khó khăn khác.

Kết quả kinh doanh năm 2017 đạt lãi 8.6 tỷ. Các đơn vị kinh doanh lữ hành phần lớn đều có lãi: Du lịch trong nước đạt 8 tỷ, tăng 0.2 lần so cùng kỳ (tăng 1.2 tỷ); Du lịch nước ngoài đạt 5.6 tỷ, tăng 0.84 lần so với cùng kỳ (tăng 2.6 tỷ); Phòng Thị trường quốc tế thì lợi nhuận đạt 2.7 tỷ; Kinh doanh trực tuyến đạt 2.9 tỷ tăng 0.6 lần so với cùng kỳ; Trung tâm vận chuyển đạt mức lãi là 989 triệu, tăng 0.5 lần so với cùng kỳ năm trước(tăng 321 triệu). Phòng dịch vụ hàng không đạt 5.3 tỷ so với cùng kỳ giảm 0.21 lần (giảm 1.4 tỷ);

Đáng lưu ý là trong năm 2017, CN Fiditour Cần Thơ hoạt động hiệu quả nhất, đã có lãi sau 5 năm bám trụ tại địa bàn. Chi nhánh Cần Thơ đã ngày càng giành được sự tín nhiệm của khách hàng từ đơn vị nhà nước đến các doanh nghiệp ở một số tỉnh thuộc đồng bằng Sông Cửu Long. Tiếp theo là CN Hà Nội, Năm 2017, CN HN đạt lãi 338 triệu và quan trọng hơn là số lượng khách hàng tìm đến ngày càng nhiều nhờ 3 năm qua chất lượng phục vụ đã tạo ấn tượng tốt với các doanh nghiệp phía bắc, khẳng định được uy tín thương hiệu.

Về hoạt động trên thị trường chứng khoán: Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành: Ban tổng giám đốc có 6 thành viên

Cụ thể:

- Ông Nguyễn Việt Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Ông Đoàn Thiện Tánh - Phó Tổng giám đốc
- Ông Đặng Trung Nghĩa - Phó Tổng giám đốc
- Bà Lê Thị Hoàng Hà – Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin cho doanh nghiệp.
- Ông Nguyễn Ngọc An- Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Thế Dũng- Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

- Tổng giám đốc

Họ tên: NGUYỄN VIỆT HÙNG

- Năm sinh: 1958
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 028. 39141414
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1981 – năm 1985 : Cán bộ nghiên cứu Phòng Khoa học quân sự, Bộ Tư lệnh TP.HCM
 - Từ năm 1985 – năm 1986 : Cán bộ nghiên cứu Văn phòng Quận ủy Quận I, TPHCM
 - Từ năm 1986 – năm 1989 : Chủ tịch UBND Phường 3, Quận I
 - Từ năm 1989 – năm 2004 : Phó bí thư Chi bộ, Giám đốc Công ty TMDVDL Tân Định (FIDITOURIST) thuộc Tổng công ty Du lịch Sài Gòn (SAIGONTOURIST)
 - Từ năm 2005 – đến nay: Phó bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần FIDITOUR
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 180.000 cổ phần
 - + Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước nắm giữ của Công ty: 141.825 cổ phần.
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2017:
 - + Vợ : Nguyễn Thị Thanh Hương - 76.210 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Các khoản lợi ích khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

- **Phó tổng giám đốc**

Họ tên: ĐOÀN THIỆN TÁNH

- Năm sinh: 1961
- Nơi sinh: Tam Bình, Thủ Đức, TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 028. 39141414
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1979 – năm 1983 : Tham gia LLVT, BCH. Quân sự Phường 4, Quận I.
 - Từ năm 1983 – năm 1989 : Phó chủ tịch UBND Phường 4, Quận I
 - Từ năm 1989 – năm 1994 : Bí thư Chi bộ kiêm Phó giám đốc Công ty TMDVDL Tân Định Fiditourist
 - Từ năm 1995 – năm 1998 : Bí thư Chi bộ Công ty TMDVDL Tân Định (FIDITOURIST) kiêm Giám đốc Khách sạn Hoàng Gia
 - Từ năm 1998 – năm 2005 : Bí thư Chi bộ kiêm Phó giám đốc Công ty TMDVDL Tân Định (FIDITOURIST)
 - Từ năm 2005 – nay : Bí thư Chi bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần FIDITOUR
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2017:
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 95.960 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2017: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Các khoản lợi ích khác: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

- **Phó tổng giám đốc:**

Họ tên: ĐẶNG TRUNG NGHĨA

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1964
- Nơi sinh: Gia Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 028. 39141414
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại Học Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1970 – năm 1983 : Học sinh phổ thông
 - Từ năm 1983 – năm 1987 : Sinh viên ĐH Kinh Tế
 - Từ năm 1987 – năm 1989 : Nhân viên kế hoạch Công ty Văn Hóa Quận 11
 - Từ năm 1989 – năm 1990 : Nhân viên kế hoạch Công ty Phát Hành Sách
 - Từ năm 1990 – nay : Công tác tại Fiditour.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2017.
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 68.150 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2017: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Các khoản lợi ích khác: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

- **Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên: TRẦN THẾ DŨNG

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1974
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 028. 39141414
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - ✓ 10/1998 – 5/2012: Công ty CP Fiditour
 - ✓ 6/2012 – 6/2013: Khách sạn Gold Huê
 - ✓ 12/2013 – 1/2015: Công ty CP DV Du Lịch Chợ Lớn (Cholontourist)
 - ✓ 02/2015 – nay: Công ty CP Fiditour

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- * Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2017.
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 12.500 cổ phần
- * Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2017: Không
- * Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- * Các khoản lợi ích khác: Không
- * Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

- **Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên: NGUYỄN NGỌC AN

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1976
- Nơi sinh: Diễn Châu - Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 028. 39141414
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Từ tháng 2/1998 đến nay: làm việc tại Công ty TMDV DL Tân Định - Fiditourist nay là Công ty Cổ phần Fiditour, hiện là Phó Tổng giám đốc, kiêm giám đốc phòng Du Lịch Trong Nước, kiêm Giám đốc chi nhánh Cần Thơ, kiêm giám đốc chi nhánh Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: PTGD
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2017.
- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 10,700 cổ phần
- số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2017: không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Các khoản lợi ích khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

- **Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên: LÊ THỊ HOÀNG HÀ

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 028. 39141414
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính - kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1996 – 1998: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần may – xây dựng Huy Hoàng
 - 1999 – 2000: Nhân viên kế toán Công ty thương mại dịch vụ du lịch Tân Định
 - 2001 – 2004: Phó phòng Kế toán tài vụ Công ty TMDVDL Tân Định

(Fiditourist)

2005 - nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần FIDITOUR

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- * Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2017.
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 27.140 cổ phần
- * Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2017:
 - Chồng: Nguyễn Quang Tuấn, sở hữu 1.250 cổ phần.
 - Em trai : Lê Hoàng Sơn, sở hữu 10.700 cổ phần.
- * Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- * Các khoản lợi ích khác: không
- * Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
----------	----------	----------	-------------

Tổng giá trị tài sản	150,297,007,426	118,627,962,926	+27%
Doanh thu thuần	521,598,054,167	446,396,081,289	+17%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8,698,910,310	4,650,480,454	+87%
Lợi nhuận khác	298,644,931	100,209,560	+198%
Lợi nhuận trước thuế	8,997,555,241	4,750,690,014	+89%
Lợi nhuận sau thuế	8,682,496,645	4,750,690,014	+83%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	0%	+8%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.74	1.18	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	1.28	0.90	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.76	0.73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.15	2.64	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	17.11	21.52	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.47	3.76	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:

- Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành 3.054.500

- Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành 3.054.500
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.
- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Thành phần cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
Cổ đông là pháp nhân	600.278	19,65%	
Cổ đông là cá nhân	2.454.222	80,35%	
Tổng cộng	3.054.500	100 %	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn: Căn cứ vào danh sách cổ đông của Công ty chốt vào ngày 28/12/2017, cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên bao gồm:

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn – TNHH MTV (đại diện cho phần vốn nhà nước)	23 Lê Lợi, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	0300625210	600.000	19,64
Ông Nguyễn Việt Hùng	2/11 Cao Thắng, Q.3, TP.HCM.	020356189	180.000	5,89
Tổng cộng			780.000	25,53

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1- Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng: Là đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch là chủ yếu, vì vậy nguyên vật liệu sử dụng phụ thuộc phần lớn vào các nhà cung cấp, đối tác trong và ngoài nước.

6.2- Tiêu thụ năng lượng: Tổng chi phí phải trả cho việc tiêu thụ điện: gần 2 tỷ đồng/năm. Tổng chi phí phải trả cho điện thoại, fax, truyền hình cáp: 800 triệu đồng/năm.

6.3- Tiêu thụ nước: Tổng chi phí phải trả cho việc tiêu thụ nước: 350 triệu đồng/năm

6.4- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường, giảm thiểu tối đa việc sử dụng các nguyên liệu khó tiêu hủy. Đội ngũ CBCNV bên cạnh việc tự thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường thì còn nhắc nhở, hướng dẫn du khách cùng phối hợp bảo vệ môi trường ở các điểm đến: không xả rác bừa bãi, tiết kiệm điện, nước, các vật dụng phải sử dụng nhiều đến nguồn nước.

6.5- Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng CBCNV: Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2017 là 335 người.

- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày. Đối với bộ phận gián tiếp làm việc trong giờ hành chính và đảm bảo 40 giờ/ tuần. Đối với bộ phận làm việc trực tiếp như nhân viên khôi lưu trú được bố trí làm việc theo ca, làm việc 48 giờ/ tuần.

- Chính sách lương

Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp Công ty trả lương theo thời gian. Đối với cán bộ công nhân viên làm việc trực tiếp, Công ty trả lương căn cứ vào hiệu quả kinh doanh của từng cá nhân theo mức lũy tiến cùng nhiều hình thức ưu đãi cộng thêm khác... Thu nhập bình quân năm 2017 là 10.407.600 đ/ người/tháng, tăng 10% so với năm 2016.

- Chính sách khen thưởng

Áp dụng thưởng trực tiếp trên lãi cho đội ngũ nhân viên kinh doanh, thưởng theo thành tích của Công ty dựa trên kết quả hoạt động hàng năm.

- Chế độ phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ khách hàng. Chính sách đào tạo cho nhân viên bao gồm: Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng phục vụ khách hàng, kỹ năng bán hàng, kỹ năng hướng dẫn, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tiếp thị,...

Năm 2017 đã thực hiện đào tạo, tiêu biểu:

- Buổi chia sẻ kinh nghiệm "Tổng kết và những bài học thực tiễn trong công tác đấu thầu năm 2016".

- Tập huấn "Kiến thức tuyên điểm và lưu ý khi làm visa Hàn Quốc".

- Tập huấn "Kiến thức tuyến điểm tour Du lịch Nước ngoài".
- Tập huấn "Chia sẻ kinh nghiệm tư vấn visa".
- Tập huấn "Thiết kế 01 chương trình tour du lịch nước ngoài".
- Tập huấn "Chia sẻ kinh nghiệm tư vấn và bán tour Du lịch Trong nước".
- Tập huấn với đề tài "Văn hóa, Lịch sử Việt Nam".
- Buổi chia sẻ kinh nghiệm "Hướng dẫn sử dụng mạng xã hội hiệu quả cho công việc".
- Buổi chia sẻ kinh nghiệm "Làm sao bán được nhiều tour - Chia sẻ Tuyến điểm Châu Âu".
- Buổi chia sẻ kinh nghiệm "Tư vấn và Giải đáp Thắc mắc về Hợp đồng Kinh tế và Bảo hiểm du lịch".

6.6- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn quan tâm hỗ trợ các phong trào tại địa bàn nơi có trụ sở hoặc Chi nhánh của Công ty như ủng hộ Quỹ xóa đói giảm nghèo, khó khăn đột xuất, vận động hiến máu nhân dịp kỷ niệm thành lập Công ty như là một hoạt động định kỳ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu: 522 tỷ đạt 117% so với năm 2016 (447 tỷ),
- Lợi nhuận trước thuế: 8.9 tỷ
- Chi phí lãi vay giảm 1.2 tỷ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 981 triệu.
- Lợi nhuận khác tăng 198 triệu.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

- Bất động sản đầu tư: là giá trị quyền sử dụng đất mua vào trong năm. Giá trị của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị đang ghi sổ, vì vậy không có tổn thất do giảm giá.

b. Tình hình nợ phải trả:

Không có biến động lớn về khoản nợ cũng như về chênh lệch tỷ giá làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã rà soát tinh giản nhân sự, mạnh dạn cho nghỉ việc các nhân sự yếu kém, triển khai thực hiện nhiều hoạt động để khắc phục khó khăn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Fiditour tiếp tục thực hiện các biện pháp mang lại kết quả trong năm 2017 đồng thời phát triển thêm một số hoạt động mới tập trung hơn nữa cho việc bán được sản phẩm nhằm phục hồi kết quả kinh doanh, đảm bảo lãi toàn công ty. Cụ thể như sau:

+ Bán đa dạng các dòng sản phẩm từ Free-easy, Siêu Tiết kiệm, Phổ thông đến Cao cấp, trong đó lấy dòng tour phổ thông làm chủ lực.

+ Chọn lọc khai thác vài tuyến khách đang rất quan tâm làm tour trọng điểm.

+ Đổi mới cách đầu tư và áp dụng công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Tối ưu hóa các website công ty, đảm bảo vận hành tốt, tiện lợi và thân thiện với khách hàng.

+ Đổi mới chính sách chăm sóc khách hàng theo hướng đơn giản, tiện lợi nhất cho khách. Triển khai đồng bộ công tác nâng chất ở tất cả các khâu (từ chất lượng sản phẩm, phong cách tư vấn, phục vụ và hậu mãi...) tạo ấn tượng sâu đậm cho du khách về tiêu chuẩn chất lượng Fiditour.

+ Đẩy mạnh đào tạo đội ngũ nhân viên kinh doanh lành nghề, xông xáo, có khả năng bán đa dạng các dòng sản phẩm. Nâng cao chất lượng Hướng dẫn viên để có thể phục vụ nhiều thị trường, để khách yêu mến tư cách, phẩm chất của HDV Fiditour.

+ Tăng cường khâu giám sát việc chấp hành nội quy của Công ty. Xử lý nghiêm các sai phạm nhất là lĩnh vực tài chính đồng thời khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể thể hiện tinh thần trách nhiệm và đóng góp thiết thực cho Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Đồng ý.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2017, hoạt động của Công ty có sự phát triển rất tích cực. Các đơn vị thuộc khối lễ hành như phòng Du lịch nước ngoài, Phòng Thị trường quốc tế, Trung tâm vận chuyển, Phòng Dịch vụ hàng không đều đạt lãi khá. Phòng Sự kiện đã đáp ứng được nhu cầu nội bộ và phát triển kinh doanh ra bên ngoài. Các chi nhánh: Hà Nội, Đà Nẵng đã có lãi, ổn định uy tín thương hiệu song song với việc tăng cường nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn, có tâm với công việc và Công ty. Về công tác quảng bá, quảng cáo, chăm sóc khách hàng đều có sự phát triển hơn so với năm trước, các trang web của Công ty được quan tâm đầu tư, cải tiến giao diện. Việc xây dựng các sản phẩm mới cũng được chú trọng, mở thêm được thị phần và thu hút nguồn khách mới. Công ty tiếp tục củng cố chính sách chất lượng, thường xuyên trao đổi rút

kinh nghiệm với các đối tác cung cấp dịch vụ để nhằm đảm bảo chất lượng ổn định đúng như cam kết với khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị thường kỳ hoặc đột xuất. Kết thúc năm 2017, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều được phân công rõ ràng phụ trách từng khối và được ủy quyền để luôn chủ động trong công tác điều hành, chỉ đạo kinh doanh, kết quả kinh doanh năm 2017 đạt lãi trước thuế 8.997 tỷ.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị :

+ Giải pháp kinh doanh:

- Phát triển bán 3 dòng sản phẩm: phổ thông, siêu tiết kiệm và cao cấp.
- Dẫn đầu thị trường một vài tour mới lạ.
- Phối hợp tốt công tác tiếp thị liên phòng để gia tăng hiệu quả và tiết kiệm chi phí cũng như tạo đồng bộ thương hiệu khi chào bán các dịch vụ.
- Tập trung tiếp thị các khách hàng mục tiêu định sẵn trong từng giai đoạn.
- Chuẩn hóa công tác chuẩn bị đấu thầu và đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm nhanh.
- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm nội bộ để đáp nhu cầu kinh doanh và quản trị.
- Huấn luyện nhân viên các kỹ năng e-marketing hiệu quả, an toàn.
- Cập nhật, nâng cấp, chỉnh sửa các website trong hệ thống Fiditour, đảm bảo vận hành tốt và mang tính bảo mật cao. Phát triển, nâng cấp website phiên bản Mobile, tablet.

+ Giải pháp quảng bá, chăm sóc khách hàng:

- Tiếp tục chuyển sang hình thức quảng bá online, mạng xã hội, thiết bị di động,... Nội dung quảng bá nêu bật thế mạnh của Fiditour: Dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt và Chất lượng dịch vụ cao.
- Tiếp tục đổi mới hình thức chăm sóc khách hàng, mở rộng công tác chăm sóc khách hàng cho tất cả các đơn vị và gắn công tác chăm sóc khách hàng với chào mời sản phẩm mới.
- Gắn chặt để cải tiến việc chăm sóc khách hàng với nâng cao chất lượng và chuẩn hóa tour.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của HĐQT: Hội đồng quản trị có 08 thành viên, trong đó có 04 thành viên không điều hành là Ông Hồ Anh Tuấn, Bà Thái Diệu Hà, ông và ông Huỳnh Bá Lân, bà Nguyễn Thị Bích Phượng. Các thành viên gồm:

1. Ông Nguyễn Việt Hùng, chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.
2. Ông Hồ Anh Tuấn, phó chủ tịch hội đồng quản trị.
3. Ông Đoàn Thiện Tánh, ủy viên hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc.
4. Ông Đặng Trung Nghĩa, ủy viên hội đồng quản trị, kiêm Phó tổng giám đốc.
5. Bà Thái Diệu Hà, ủy viên hội đồng quản trị.
6. Bà Lê Thị Hoàng Hà, ủy viên hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng.
7. Ông Huỳnh Bá Lân, ủy viên hội đồng quản trị.
8. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng, ủy viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 -2017 từ ngày 31/3/2017.

*** Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông NGUYỄN VIỆT HÙNG	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	15/3/2013	08	100%	
02	Ông HỒ ANH TUẤN	Phó chủ tịch	25/11/2016	08	100%	
03	Ông HUỖNH BÁ LÂN	Ủy viên	15/3/2013	06	75%	
04	Ông ĐOÀN THIÊN TÁNH	Ủy viên kiêm Phó Tổng giám đốc	15/3/2013	08	100%	
05	Ông ĐẶNG TRUNG NGHĨA	Ủy viên kiêm Phó Tổng giám	15/3/2013	07	87.5%	

		độc				
06	Bà THÁI DIỆU HÀ	Ủy viên	15/3/2013	06	75%	
07	Bà LÊ THỊ HOÀNG HÀ	Ủy viên	15/3/2013	08	100%	
08	Bà NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	Ủy viên	31/3/2017	06	100%	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ 31/3/2017

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- + Giám sát việc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- + Kiểm tra kết quả kinh doanh năm 2016 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- + Triển khai thực hiện các giải pháp kinh doanh, quảng bá, chăm sóc khách hàng nhằm gia tăng hiệu quả, lợi nhuận.

2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập tiểu ban.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Số:01/NQ.HĐQT.2017	14/3/2017	Chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, định hướng hoạt động năm 2017.
02	Số: 02/NQ.HĐQT.2017	26/4/2017	Thông qua báo cáo tài chính quý 1/2017 và các công việc khác.
03	Số:03/NQ.HĐQT.2017	15/5/2017	Thông nhất giá chuyển nhượng các công trình xây dựng tại 50A Đặng Dung, 54 Đặng Dung...
04	Số: 04/NQ.HĐQT.2017	25/5/2017	Bàn việc thành lập các công ty TNHH 2 thành viên.
05	Số: 05/NQ.HĐQT.2017	29/6/2017	Thành lập công ty TNHH 2 thành viên Khách sạn Đặng Dung.
06	Số: 06/NQ.HĐQT.2017	20/7/2017	Xin ý kiến chuyển nhượng cổ phiếu Sài Gòn – Bình Châu.
07	Số: 07/NQ.HĐQT.2017	27/9/2017	Báo cáo tình hình kinh doanh 6

08	Số: 08/NQ.HĐQT.2017	06/12/2017	tháng đầu và định hướng kinh doanh 6 tháng cuối năm 2017. Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2017 và thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018
----	---------------------	------------	---

*** Ban kiểm soát**

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Ông Vũ Văn Nhã, Trưởng ban kiểm soát.
2. Ông Đinh Lê Chiến, thành viên.
3. Ông Lâm Hải Đào, thành viên.
4. Ông Nguyễn Thanh Hải, thành viên.
5. Ông Bùi Tấn Tài, thành viên.

* Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Vũ Văn Nhã	Trưởng ban kiểm soát	15/3/2013	04	100%	
02	Ông Nguyễn Thanh Hải	Ủy viên	15/3/2013	04	100%	
03	Ông Lâm Hải Đào	Ủy viên	15/3/2013	04	100%	
04	Ông Đinh Lê Chiến	Ủy viên	15/3/2013	04	100%	
05	Ông Bùi Tấn Tài	Ủy viên	15/3/2013	04	100%	

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

+ Kiểm tra nội bộ, kiểm tra báo cáo tài chính năm 2016;

+ Soát xét báo cáo kinh doanh quý, 6 tháng, năm 2017;

+ Chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2017: Thẩm tra tư cách cổ đông; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Định kỳ và đột xuất, Trưởng ban kiểm soát tham dự

các buổi họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành để cùng nắm thông tin, giám sát kịp thời.

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

- Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Bà Thái Diệu Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	66.120	2.12	0	0	Ngày 02/6/2017 bán 66.120 cổ phiếu
02	Ông Huỳnh Bá Lân	Thành viên Hội đồng quản trị	63.000	2.063	0	0	Ngày 28/8/2017 bán 63.000 cổ phiếu
03	Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Thành viên Hội đồng quản trị					Không còn đại diện cổ phiếu của Công ty cổ phần da Sài Gòn từ ngày 02/11/2017

- Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): Không.

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 05% /lợi nhuận trước thuế, số tiền: 449.877.762 đ (bốn trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm sáu mươi hai đồng).

- Thu nhập của Ban Tổng giám đốc:

1. Ông Nguyễn Việt Hùng – Tổng giám đốc: 311.568.000 đồng.
2. Ông Đoàn Thiện Tánh – Phó Tổng giám đốc: 238.160.000 đồng.
3. Ông Đặng Trung Nghĩa – Phó Tổng giám đốc: 307.509.000 đồng.

4. Ông Nguyễn Ngọc An – Phó Tổng giám đốc: 529.934.500 đồng.
5. Ông Trần Thế Dũng – Phó Tổng giám đốc: 229.864.700 đồng.
6. Bà Lê Thị Hoàng Hà – Phó Tổng giám đốc: 262.053.000 đồng.

VI. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:

1. Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán DTL như sau:
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Fiditour tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 23 tháng 03 năm 2018.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 31

612
CÔNG
TY CỔ
PHẦN
FIDITOUR
VIỆT
NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Việt Hùng	Chủ tịch
Ông Hồ Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Bá Lân	Ủy viên
Ông Đoàn Thiện Tánh	Ủy viên
Ông Đặng Trung Nghĩa	Ủy viên
Bà Thái Diệu Hà	Ủy viên
Bà Lê Thị Hoàng Hà	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Vũ Văn Nhã	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Hải	Ủy viên
Ông Lâm Hải Đào	Ủy viên
Ông Đinh Lê Chiến	Ủy viên
Ông Bùi Tấn Tài	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Việt Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Thiện Tánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Trung Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thế Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2018

Số: 18.141/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 03 năm 2018 từ trang 5 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Fiditour tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2018



Lý Trung Thành
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2822-2016-026-1

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOURĐịa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		128.420.002.927	92.340.662.020
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	41.116.738.139	19.968.466.274
1. Tiền	111		27.060.738.139	19.968.466.274
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.056.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		50.903.089.312	48.538.122.669
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	26.773.040.134	24.360.999.981
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	14.378.154.823	17.624.737.821
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	9.751.894.355	6.552.384.867
III. Hàng tồn kho	140	4.5	34.187.221.531	22.033.767.676
1. Hàng tồn kho	141		34.187.221.531	22.033.767.676
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.212.953.945	1.800.305.401
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.499.873.744	995.023.910
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.914.638	3.171.980
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	692.165.563	802.109.511
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.877.004.499	26.287.300.906
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		625.824.400	625.824.400
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	625.824.400	625.824.400
II. Tài sản cố định	220		9.534.495.765	10.909.864.441
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	9.482.534.925	10.830.793.597
Nguyên giá	222		46.675.710.613	46.675.710.613
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.193.175.688)	(35.844.917.016)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	51.960.840	79.070.844
Nguyên giá	228		315.932.576	315.932.576
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(263.971.736)	(236.861.732)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.8	10.481.340.586	10.481.340.586
Nguyên giá	231		10.481.340.586	10.481.340.586
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.9	342.000.000	3.380.780.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		600.000.000	3.638.780.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(258.000.000)	(258.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		893.343.748	889.491.479
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		893.343.748	889.491.479
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		150.297.007.426	118.627.962.926

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOURĐịa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		114.082.226.173	86.067.065.818
I. Nợ ngắn hạn	310		73.664.318.907	78.545.806.451
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	4.706.241.244	4.434.319.904
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	36.191.021.552	27.073.972.880
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	-	197.677.909
4. Phải trả người lao động	314		2.009.734.603	903.492.427
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.935.110.268	2.471.741.335
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.13	18.850.115.337	21.124.847.412
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		5.442.856.759	1.089.263.478
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	3.455.108.764	20.635.907.326
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		74.130.380	614.583.780
II. Nợ dài hạn	330		40.417.907.266	7.521.259.367
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.15	40.417.907.266	1.568.630.666
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.14	-	5.952.628.701
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.214.781.253	32.560.897.108
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	36.214.781.253	32.560.897.108
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.545.000.000	30.545.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.545.000.000	30.545.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.619.350.826	5.619.350.826
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		50.430.427	(3.603.453.718)
LNST lũy kế đến cuối năm trước	421a		(3.604.866.218)	(7.854.143.732)
LNST năm nay	421b		3.655.296.645	4.250.690.014
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		150.297.007.426	118.627.962.926



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh,
ngày 23 tháng 03 năm 2018

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOURĐịa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	521.904.085.983	446.866.137.450
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	306.031.816	470.056.161
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		521.598.054.167	446.396.081.289
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	480.969.027.817	407.845.969.419
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.629.026.350	38.550.111.870
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.051.351.310	571.327.893
7. Chi phí tài chính	22		1.797.526.852	2.411.451.540
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		1.085.254.245	2.273.536.586
8. Chi phí bán hàng	25	5.4	9.482.023.885	9.338.714.150
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	23.701.916.613	22.720.793.619
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.698.910.310	4.650.480.454
11. Thu nhập khác	31		449.722.974	139.202.481
12. Chi phí khác	32		151.078.043	38.992.921
13. Lợi nhuận khác	40		298.644.931	100.209.560
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.997.555.241	4.750.690.014
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	315.058.596	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.682.496.645	4.750.690.014
16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.15.4	2.900	1.392



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh,
ngày 23 tháng 03 năm 2018

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOURĐịa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03a – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.997.555.241	4.750.690.014
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		1.375.368.677	2.275.572.340
Các khoản dự phòng	03		-	(132.040.462)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.853.603.810)	(300.625.695)
Chi phí lãi vay	06		1.085.254.245	2.273.536.586
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		8.604.574.353	8.867.132.783
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.272.765.353)	(5.211.269.079)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.153.453.855)	(6.157.881.131)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		51.232.569.922	9.750.656.628
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(508.702.103)	908.531.693
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.085.254.245)	(2.162.456.586)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(540.453.400)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		43.276.515.318	5.994.714.308
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.629.349.250	88.023.136
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		263.034.560	438.253.421
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.892.383.810	526.276.557
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		30.150.958.069	63.564.751.099
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(53.284.385.332)	(66.432.786.094)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(4.887.200.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(28.020.627.263)	(2.868.034.995)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		21.148.271.865	3.652.955.870
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		19.968.466.274	16.315.510.404
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.1	41.116.738.139	19.968.466.274



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh,
ngày 23 tháng 03 năm 2018

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003065 ngày 24 tháng 01 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 04 năm 2013.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.545.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 329 (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 là: 338).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp;
- Điều hành tour du lịch, vận tải hành khách đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2017 gồm:

Tên	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Fiditour	127 – 129 – 129A Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Cần Thơ	59 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Đặng Dung	54 Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Hoàng Gia	12D Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Tân Định	50A Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Hà Nội	43A Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Đà Nẵng	47B Lê Duẩn, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**3.1. Ngoại tệ**

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank).
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày kết thúc năm tài chính. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.4. Đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác**

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

3.5. Các khoản phải thu**Nguyên tắc ghi nhận**

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi cân trừ với các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư khác

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

3.6. Hàng tồn kho**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định bao gồm các chi phí về nhân công, vật liệu, dịch vụ thuê ngoài... liên quan đến dịch vụ mà Công ty cung cấp.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 10 năm
▪ Máy móc thiết bị	06 – 11 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	07 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu của dịch vụ tour đã hoàn thành nhưng chi phí thực hiện tour chưa thể xác định một cách đáng tin cậy để ghi nhận giá vốn tương ứng. Doanh thu chưa thực hiện sẽ được tính, xác định và kết chuyển vào doanh thu trong năm khi chi phí của các tour du lịch tương ứng đã được xác định một cách đáng tin cậy.

3.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nhân viên, chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm xe...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.17. Thuế*****Thuế thu nhập doanh nghiệp******Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	4.367.090.587	3.452.305.598
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.693.647.552	16.516.160.676
Các khoản tương đương tiền	14.056.000.000	-
Cộng	41.116.738.139	19.968.466.274

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của công ty.

Toàn bộ khoản phải thu ngắn hạn của các khách hàng có số dư phải thu mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu khách hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Phải thu khách hàng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu từ hoạt động hướng dẫn du lịch	6.827.376.227	1.241.455.386
Phải thu từ hoạt động bán vé máy bay	16.557.166.364	15.782.541.499
Phải thu từ hoạt động khác	3.388.497.543	7.337.003.096
Cộng	26.773.040.134	24.360.999.981

4.3. Trả trước cho người bán

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Trả trước cho hoạt động hướng dẫn du lịch	1.692.739.154	5.453.787.112
Trả trước cho hoạt động bán vé máy bay	11.616.096.372	10.519.670.267
Trả trước cho hoạt động khác	1.069.319.297	1.651.280.442
Cộng	14.378.154.823	17.624.737.821

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Tạm ứng	8.871.743.098	-	5.616.322.013	-
Phải thu BHXH	736.833.544	-	693.777.744	-
Phải thu khác	143.317.713	-	242.285.110	-
Cộng	9.751.894.355	-	6.552.384.867	-
Dài hạn:				
Ký quỹ	625.824.400	-	625.824.400	-

4.5. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	254.270	-	254.270	-
Công cụ, dụng cụ	423.187.491	-	423.187.491	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	33.763.779.770	-	21.602.464.159	-
Hàng hóa	-	-	7.861.756	-
Cộng	34.187.221.531	-	22.033.767.676	-

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang chủ yếu là tập hợp chi phí của các tour du lịch chưa được quyết toán.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2017	29.705.558.229	4.497.687.950	9.853.977.918	2.618.486.516	46.675.710.613
Tại ngày 31/12/2017	29.705.558.229	4.497.687.950	9.853.977.918	2.618.486.516	46.675.710.613
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2017	27.129.742.537	3.596.082.991	2.956.975.544	2.162.115.944	35.844.917.016
Khấu hao trong năm	324.256.108	29.117.767	919.783.981	75.100.816	1.348.258.672
Tại ngày 31/12/2017	27.453.998.645	3.625.200.758	3.876.759.525	2.237.216.760	37.193.175.688
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2017	2.575.815.692	901.604.959	6.897.002.374	456.370.572	10.830.793.597
Tại ngày 31/12/2017	2.251.559.584	872.487.192	5.977.218.393	381.269.756	9.482.534.925

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 29.748.492.197 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tài sản vô hình

	Phần mềm VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2017	315.932.576
Tại ngày 31/12/2017	315.932.576
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2017	236.861.732
Khấu hao trong năm	27.110.004
Tại ngày 31/12/2017	263.971.736
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2017	79.070.844
Tại ngày 31/12/2017	51.960.840

4.8. Bất động sản đầu tư

Là giá trị quyền sử dụng đất mua vào trong năm 2015 với mục đích đầu tư chờ tăng giá. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, đã thu thập đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị đang ghi sổ. Do đó, không có tổn thất do giảm giá trị đối với bất động sản đầu tư được ghi nhận trong báo cáo tài chính năm 2017.

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 31/12/2017			Tại ngày 01/01/2017		
	Giá gốc	Dự phòng	Cộng	Giá gốc	Dự phòng	Cộng
Công ty Cổ phần du lịch Bình Châu	-	-	-	3.038.780.000	-	3.038.780.000
Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC	400.000.000	(258.000.000)	142.000.000	400.000.000	(258.000.000)	142.000.000
Cộng	600.000.000	(258.000.000)	342.000.000	3.638.780.000	(258.000.000)	3.380.780.000

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu 200.000.000 VND tương đương 6,1% vốn điều lệ.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần du lịch và Thương mại DIC 400.000.000 VND tương đương 0,15% vốn điều lệ.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu và Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của công ty.

Toàn bộ phải trả người bán ngắn hạn có số dư phải trả mỗi người bán dưới 10% tổng số phải trả người bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và có khả năng trả nợ 100%.

4.11. Người mua trả tiền trước

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Trả trước cho hoạt động hướng dẫn du lịch	29.289.202.663	25.680.600.808
Trả trước cho hoạt động bán vé máy bay	1.080.486.185	393.095.439
Trả trước cho hoạt động khác	5.821.332.704	1.000.276.633
Cộng	36.191.021.552	27.073.972.880

4.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 31/12/2017 VND
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	59.868.094	31.040.564.238	(31.100.432.332)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	315.058.596	(315.058.596)	-
Thuế thu nhập cá nhân	137.809.815	1.963.354.794	(2.101.164.609)	-
Cộng	197.677.909	33.318.977.628	(33.516.655.537)	-
Phải thu:				
Thuế giá trị gia tăng	-	171.574.361	-	171.574.361
Thuế tiêu thụ đặc biệt	37.989.999	-	-	37.989.999
Thuế thu nhập doanh nghiệp	700.092.849	1.412.500	(316.471.096)	385.034.253
Thuế thu nhập cá nhân	-	33.540.287	-	33.540.287
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.605.450.975	(1.605.450.975)	-
Thuế môn bài	63.026.663	1.000.000	(1.000.000)	63.026.663
Các khoản phí, lệ phí	1.000.000	-	-	1.000.000
Cộng	802.109.511	1.812.978.123	(1.922.922.071)	692.165.563

4.13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Dịch vụ hướng dẫn du lịch	18.679.232.758	20.953.964.833
Dịch vụ cho thuê mặt bằng nhận trước	115.719.574	115.719.574
Hoạt động khác	55.163.005	55.163.005
Cộng	18.850.115.337	21.124.847.412

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017		Trong năm		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng:						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN4	-	-	23.248.298.590	39.780.617.241	16.532.318.651	16.532.318.651
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	3.155.108.764	3.155.108.764	6.902.659.479	7.551.139.390	3.803.588.675	3.803.588.675
Công đoàn Viện kiểm sát Nhân dân Quận 1, TP. HCM	300.000.000	300.000.000	-	-	300.000.000	300.000.000
Cộng	3.455.108.764	3.455.108.764	30.150.958.069	47.331.756.631	20.635.907.326	20.635.907.326
Dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN4	-	-	-	5.952.628.701	5.952.628.701	5.952.628.701
Tổng cộng	3.455.108.764	3.455.108.764	30.150.958.069	53.284.385.332	5.952.628.701	26.588.536.027

Vay ngắn hạn ngân hàng là các khoản vay có thời hạn 3 tháng với lãi suất từ 7,5% đến 8%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động.

Vay ngắn hạn Công đoàn Viện kiểm sát có thời hạn 1 năm với lãi suất 12%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, không có thế chấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Phải trả dài hạn khác

Trong năm, Công ty đã nhận tiền đặt cọc đảm bảo việc góp vốn và chuyển nhượng toàn bộ vốn góp vào pháp nhân mới bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại Khách sạn Tân Định Dung, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Khách sạn Đặng Dung và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại Khách sạn Hoàng Gia, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Khách sạn Hoàng Gia địa chỉ 12D Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Các khoản này được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
	VND	VND
Khách sạn Hoàng Gia	12.102.125.000	-
Khách sạn Đặng Dung	12.705.000.000	-
Khách sạn Tân Định	13.860.000.000	-
Các khoản phải trả khác	1.750.782.266	1.568.630.666
Cộng	40.417.907.266	1.568.630.666

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vốn chủ sở hữu

4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2016	30.545.000.000	6.471.833.326	(7.854.143.732)		29.162.689.594
Lỗ trong năm trước	-	-	4.750.690.014		4.750.690.014
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(500.000.000)		(500.000.000)
Sử dụng quỹ	-	(852.482.500)	-		(852.482.500)
Tại ngày 01/01/2017	30.545.000.000	5.619.350.826	(3.603.453.718)		32.560.897.108
Lãi trong năm nay	-	-	8.682.496.645		8.682.496.645
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(140.000.000)		(140.000.000)
Tạm chia cổ tức 2017	-	-	(4.887.200.000)		(4.887.200.000)
Giảm khác	-	-	(1.412.500)		(1.412.500)
Tại ngày 31/12/2017	30.545.000.000	5.619.350.826	50.430.427		36.214.781.253

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Vốn góp của Nhà nước	6.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	24.545.000.000	24.545.000.000
Cộng	30.545.000.000	30.545.000.000

4.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.054.500	3.054.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.054.500	3.054.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.054.500	3.054.500
Mệnh giá cổ phần phổ thông đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

4.16.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	8.997.555.241	4.750.690.014
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(140.000.000)	(500.000.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.857.555.241	4.250.690.014
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.054.500	3.054.500
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	2.900	1.392

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại:

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
USD	25.009,06	16.670

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch	422.565.924.727	344.932.354.618
Doanh thu bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	65.294.517.594	68.863.959.528
Doanh thu tour F&E	11.196.588.728	8.168.547.496
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn	2.832.799.709	6.680.716.346
Doanh thu cung cấp dịch vụ ăn uống	38.903.292	135.166.722
Doanh thu cho thuê mặt bằng	9.470.750.413	9.314.844.937
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	9.260.003.408	7.348.267.301
Doanh thu hoạt động khác	1.244.598.112	1.422.280.502
Cộng	521.904.085.983	446.866.137.450

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại.

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn của dịch vụ hướng dẫn du lịch	393.721.904.713	326.905.997.316
Giá vốn của bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	60.322.192.094	61.373.324.449
Giá vốn tour F&E	9.796.692.587	7.255.942.255
Giá vốn của dịch vụ khách sạn	1.802.614.625	3.261.245.861
Giá vốn của dịch vụ ăn uống	-	88.483.071
Giá vốn của hoạt động cho thuê mặt bằng	2.310.532.182	2.276.017.011
Giá vốn của dịch vụ vận chuyển	7.113.681.639	5.590.712.304
Giá vốn của hoạt động khác	739.022.268	818.029.411
Giá vốn kinh doanh chung	5.162.387.708	276.217.741
Cộng	480.969.027.817	407.845.969.419

5.4. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng chủ yếu là chi phí giới thiệu, quảng cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	15.852.046.189	17.194.793.994
Chi phí vật liệu quản lý	450.193.020	186.486.332
Chi phí khấu hao TSCĐ	503.395.323	1.350.812.402
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.247.030.425	1.280.154.444
Chi phí bằng tiền khác	5.649.251.656	2.708.546.447
Cộng	23.701.916.613	22.720.793.619

5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	8.997.555.241	4.750.690.014
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	329.642.643	38.992.921
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(196.999.300)	(232.364.700)
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang	(7.554.905.605)	(4.557.318.235)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	1.575.292.979	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	315.058.596	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	315.058.596	-

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế.

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.738.169.164	2.656.907.829
Chi phí nhân công	49.363.429.544	45.769.129.279
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.375.368.676	2.275.572.340
Chi phí dịch vụ mua ngoài	446.398.849.435	378.541.579.487
Chi phí khác bằng tiền	14.277.151.495	10.662.288.253
Cộng	514.152.968.315	439.905.477.188

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Dịch vụ hướng dẫn du lịch
- Bán vé máy bay và dịch vụ hàng không
- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn
- Dịch vụ vận chuyển
- Chuyển nhượng bất động sản
- Dịch vụ khác

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Dịch vụ hướng dẫn du lịch		Bán vé máy bay và dịch vụ hàng không		Dịch vụ nhà hàng, khách sạn		Dịch vụ vận chuyển		Dịch vụ khác		Loại trừ		Tổng công	
	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016
Doanh thu														
Từ khách hàng bên ngoài	433.763	353.101	64.988	68.394	2.872	6.816	9.260	7.348	10.715	10.737	-	-	521.598	446.396
Giữa các bộ phận	20.857	16.481	94.256	78.494	-	-	16.440	13.276	-	-	(131.553)	(108.252)	-	-
Cộng	454.620	369.582	159.244	146.888	2.872	6.816	25.700	20.625	10.715	10.737	(131.553)	(108.252)	521.598	446.396
Kết quả hoạt động kinh doanh														
Kết quả của bộ phận	30.244	18.939	4.666	7.021	1.069	3.466	2.146	1.758	7.666	7.643			45.791	38.826
Chi phí không phân bổ													38.346	32.336
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính													7.445	6.491
Thu nhập tài chính													3.051	571
Chi phí tài chính													1.798	2.411
Thu nhập khác													299	100
Lợi nhuận trước thuế													8.998	4.751
Thuế thu nhập doanh nghiệp													315	-
Lợi nhuận sau thuế													8.682	4.751

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Các thông tin khác**

	<u>Dịch vụ hướng dẫn du lịch</u>		<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>
	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017	
Tài sản của bộ phận	47.046	32.321	21.979	19.361	81.272	66.946	-	150.297	118.628
Tài sản không phân bổ									
Tổng tài sản								150.297	118.628

Dịch vụ hướng dẫn du lịch

	<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>
	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017	
Nợ phải trả của bộ phận	20.891	21.904	36.611	32.726	55.572	31.437	113.075
Nợ phải trả không phân bổ							86.067
Tổng nợ phải trả							113.075

Tổng nợ phải trả**Dịch vụ hướng dẫn du lịch**

	<u>Bán vé máy bay</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>
	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	
Chi phí khấu hao	1.143	1.798	172	351	60	127	1.375
							2.276

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo khu vực địa lý là bộ phận thứ yếu.

	Thành phố Hồ Chí Minh		Thành phố Hà Nội		Thành phố Đà Nẵng		Thành phố Cần Thơ		Thành phố Đà Nẵng		Loại trừ		ĐVT: triệu đồng
	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	
Doanh thu													
Từ khách hàng bên ngoài	463.064	393.375	25.380	24.812	28.499	24.135	4.654	4.074	-	-	521.598	446.396	
Giữa các bộ phận	122.861	100.662	2.578	3.034	1.638	2.433	4.475	2.122	(131.553)	(108.252)	-	-	
Cộng	585.926	494.035	27.959	27.846	30.138	26.568	9.129	6.196	(131.553)	(108.252)	521.598	446.396	

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan

- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và lương các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thu nhập Tổng Giám đốc	311.568.000	238.032.200
Lương các nhân viên quản lý chủ chốt khác	1.567.521.200	1.301.779.360

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

9. THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Công ty là bị đơn và nguyên đơn trong một vụ kiện liên quan đến yêu cầu thanh toán tiền thuê mặt bằng từ tháng 10 năm 2007 và hoàn trả mặt bằng tại 127-129A Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện vụ kiện đang được các cơ quan chức năng thụ lý. Kết quả của vấn đề này hiện chưa thể xác định được và không có bất kỳ khoản dự phòng công nợ phải trả nào có liên quan được ghi nhận trong báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.



Nguyễn Việt Hùng
Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh,
ngày 23 tháng 03 năm 2018

Lê Thị Hoàng Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thảo Vi
Người lập